

Bản án số: 51/2025/HSST

Ngày: 31 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phan Trọng Bình
2/ Bà Trần Thị Vân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1), xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 158/2025/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/HSST – QĐ ngày 27 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Thành Tấn T; sinh năm: 1992; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: A đường T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt nam; con ông: Phạm Tấn P, sinh năm: không rõ và bà Nguyễn Thị Quỳnh T1, sinh năm không rõ; vợ: Mai Hồng H, sinh năm 1994, và con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2024 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua đối tượng tên T2 (không rõ lai lịch), Phạm Thành Tấn T biết được bà Phạm Thị Đ bán ma túy nên T đã mua ma túy của Đ để sử dụng 02 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 09/12/2024, T đến nhà số A đường L, phường T, quận T gặp Đ hỏi mua 150.000 đồng ma túy đá, T trả tiền mặt và nhận ma túy loại

Methamphetamine (ma túy đá), sau đó, T sử dụng một mình tại nhà số A đường T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lần 2: Vào ngày 19/12/2024, T đến nhà số A đường L, phường T, quận T gặp Đ hỏi mua 150.000 đồng ma túy đá, T trả tiền mặt và nhận ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá), trên đường đi về thì bị kiểm tra hành chính tại trước nhà số A đường L, phường T, quận T, phát hiện trong túi quần Jeans phía sau bên phải mà T đang mặc có 01 gói ny lon chứa tinh thể nghi là ma túy nên mời về trụ sở làm việc.

Tại kết luận giám định số 359/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Tinh thể được ký hiệu m cần giám định là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,2045 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 169/CT-VKSQ.TP ngày 28 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Phạm Thành Tấn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Thành Tấn T từ 02 năm đến 03 năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

- Bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 19/12/2024, tại trước nhà số A đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Phạm Thành Tấn T có hành

vi tàng trữ 0,2045 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Thành Tấn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo tàng trữ 0,2045 gam loại Methamphetamine nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....”. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy biển số 59D2 – 995.22. Qua kết quả điều tra xác định xe trên do Phạm Thành Tấn T đứng tên chủ sở hữu, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A14, số Imel 1: 357865262036622; Imel 2: 358164362036628, là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi “200/25”, có chữ ký ghi tên Phan Tấn Q – Giám định viên, chứa chất ma túy còn lại sau khi giám định có khối lượng 0,2045 gam, đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 ống thủy tinh có một đầu tròn dùng để sử dụng ma túy, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Đối với bà Phạm Thị Đ, qua xác minh hiện không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Ngoài lời khai của bị cáo T không còn chứng cứ nào khác nên chưa đủ cơ sở để xử lý đối với Đ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định truy tìm và ra Quyết định tách hành vi mua bán trái phép chất ma túy để tiếp tục điều tra, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Án phí: Bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành Tấn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Thành Tấn T 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 19 tháng 12 năm 2024.

[2] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a; điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe gắn máy biển số 59D2 – 995.22; số máy: KC34E1174449; số khung: RLHKC3711LY107158.

- Trả cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A14, số Imel 1: 357865262036622; Imel 2: 358164362036628.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi “200/25”, có chữ ký ghi tên Phan Tấn Q – Giám định viên, chứa chất ma túy còn lại sau khi giám định có khối lượng 0,2045 gam và 01 (một) ống thủy tinh có một đầu tròn dùng để sử dụng ma túy.

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 177/PNK ngày 05/5/2025 của Công an quận T)

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Thành Tấn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[6] Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 9;
- THA khu vực 9;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

